TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐCNHGT-KDTM	

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trương Đức H và ông Nguyễn Văn T, bà Trịnh Thị N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 01 tháng 6 năm 2025 của Ngân hàng N2, người đại diện là ông Trương Đức H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2025 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng N2; địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đức H, sinh năm 1976, chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện B, Hà Giang (nay là Ngân hàng N2 - Chi nhánh B, Hà Giang), địa chỉ: Tổ D, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn D, xã B, tỉnh Tuyên Quang), theo Quyết định uỷ quyền số 2665/QĐ- NHNo-PC ngày 01/12/2022.

- Người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1981, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang); chỗ ở hiện nay: Số nhà H, thôn T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ).

+ Bà Trịnh Thị N, sinh năm: 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang); chỗ ở hiện nay: Số nhà H, thôn T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Trịnh Thị N có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện B (nay là Ngân hàng N2 - Chi nhánh B) tổng số tiền là 726.746.052đ (Bảy trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), Nợ lãi (lãi tạm tính đến ngày 27/07/2025): 76.746.052 đồng gồm: Lãi trong hạn: 67.502.055 đồng; Lãi quá hạn: 7.767.123 đồng; Lãi chậm trả lãi: 1.476.874 đồng. Ông Nguyễn Văn T, bà Trịnh Thị N có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ theo phương thức thanh toán làm 01 lần vào ngày 27/7/2025.

Hết thời hạn trên ông Nguyễn Văn T, bà Trịnh Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện B (nay là Ngân hàng N2 - Chi nhánh B) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Tuyên Quang) phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 8209-LCL-202102375 ngày 14/10/2021 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 8209-LCL-202102376 ngày 14/10/2021 (Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng N2 Chi nhánh Huyện B - Phòng G với ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N).

Tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất như sau:

- Quyền sử dụng diện tích đất hiện trạng đang sử dụng là qua các điểm 2345 khép về 2, có diện tích là 165m^2 tại thửa số 44c tờ bản đồ số: 16, trong đó có 100m^2 mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và 65m^2 đất trồng cây hàng năm khác. Địa chỉ thửa đất: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang) do Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC261826 ngày 16/8/2017 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N. Thửa đất có tứ cận:

Phía Đông giáp đất đường Quốc lộ 279

Phía Tây giáp với đất của gia đình ông bà Thảo Ngân

Phía Nam giáp đất ông Ma Văn C

Phía Bắc giáp diện tích đất của ông bà Ngân T1.

Hiện trạng sử dụng đất trên thực tế đúng với diện tích đất được cấp quyền sử dụng tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC261826 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 16/8/2017 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N.

- Quyền sử dụng diện tích đất hiện trạng đang sử dụng là qua các điểm 1256 khép về 1, có diện tích là 165m^2 tại thửa số 44b, tờ bản đồ số: 16, trong đó có 60m^2 mục đích sử dụng: Đất ở và 105m^2 đất trồng cây hàng năm khác. Địa chỉ thửa đất: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang) do UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT959292 ngày 04/3/2014 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N. Thửa đất có tứ cận:

Phía Đông giáp đất đường Quốc lộ 279

Phía Tây giáp với đất của gia đình ông bà Thảo Ngân

Phía Nam giáp đất gia đình ông bà Thảo Ngân

Phía Bắc giáp diện tích đất của ông bà Thảo N1.

Hiện trạng sử dụng đất trên thực tế đúng với diện tích đất được cấp quyền sử dụng tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT959292 do UBND huyện B cấp ngày 04/3/2014 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N.

Tổng diện tích đất gia đình sử dụng trên thực tế được thể hiện qua các điểm 123456 khép về 1 là: 330,0m^2

(*Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo biên bản*)

- Tài sản gắn liền với đất gồm:

+ 01 bán mái trước nhà xưởng cột sắt vì kèo sắt hộp nền láng xi măng, mái lợp tôn thường, cửa sắt (06 cánh), kích thước 10m x 2,7m, diện tích 27 m^2

+ Nhà xưởng cột sắt vì kèo sắt hộp nền láng lát gạch hoa 400mm x 400mm, mái lợp tôn xốp, kích thước 10m x 12,3m, diện tích 123 m^2

+ Tường xây trong nhà xưởng xây gạch bê tông tường 110mm, kích thước 12,6m x 2,5m, diện tích 31.5 m^2

Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số số: 8209-LAV-202102776 ngày 14/10/2021 (Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện B - Phòng G với ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N) của số tiền chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày 28/7/2025 cho đến khi ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N thực tế thanh toán xong cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh B.

2. Về chi phí xem xét thẩm định: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ chi phí xem xét thẩm định là 8.000.000đ cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh Huyện B (nay là Ngân hàng N2 - Chi nhánh B) chậm nhất vào ngày 27/7/2025.

"*Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*".

3. Về chi phí hòa giải: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán số tiền 2.000.000 đồng (đã thanh toán xong ngày 10/6/2025).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

Hà Tuấn Vĩnh